

Bản án số: **02/2025/HNGĐ – ST**

Ngày: 11/7/2025

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhã Phương.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Tuyết và ông Lê Khắc Dũng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết – Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Dương Minh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 11/7/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 99/2025/TLST - HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2025; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27/5/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 12/6/2025; thông báo số 03/2025/TB – TA ngày 18/6/2025 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Bà Lâm Thị E**, Sinh năm: 1987. *Có đơn xin xét xử vắng mặt*

Nơi cư trú : Thôn E, xã C, tỉnh Đắk Lắk (Trước đây là:Thôn E, xã C, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk)

*** Bị đơn: Ông Hoàng Văn N**, Sinh năm: 1984. *Vắng mặt*

Nơi cư trú: Thôn E, xã C, tỉnh Đắk Lắk (Trước đây là:Thôn E, xã C, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Lâm Thị E trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị E và ông Hoàng Văn N tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, vào ngày 28/8/2017.

Thời gian đầu chúng tôi chung sống với nhau rất hạnh phúc. Khoảng đầu năm 2022 đến nay, tôi và chồng tôi luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, chúng tôi đã ly thân từ tháng 12/2022 cho đến nay, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tôi có nguyện vọng xin được ly hôn với ông Hoàng Văn N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung

+ Con Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 11/3/2017

+ Con Hoàng Gia H, sinh ngày 27/2/2019

Tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 11/3/2017 và Hoàng Gia H, sinh ngày 27/2/2019 cho đến tuổi trưởng thành.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk (Trước đây là Tòa án nhân dân huyện Ea Kar) đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Hoàng Văn N để tham gia tố tụng, nhưng ông N vắng mặt không có lý do. Vì vậy, vụ án không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Căn cứ vào Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk) đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã ban hành các quyết định, cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị E. Cho bà Lâm Thị E được ly hôn với ông Hoàng Văn N.

- Về con chung: Giao con chung Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 11/3/2017 và Hoàng Gia H, sinh ngày 27/2/2019 cho bà Lâm Thị E trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lâm Thị E có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện EaKar (nay là Tòa án khu vực 7 – Đắk Lắk) giải quyết việc hôn nhân, con chung đối với ông Hoàng Văn N, đơn khởi kiện của bà được Tòa án nhân dân huyện EaKar (nay là Tòa án khu vực 7 – Đắk Lắk) xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*”, được quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện EaKar (nay là Tòa án khu vực 7 – Đắk Lắk).

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị E và ông Hoàng Văn N tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, vào ngày 28/8/2017, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau nên đã ly thân từ tháng 12/2022 cho đến nay, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy bà Lâm Thị E có nguyện vọng xin được ly hôn với ông Hoàng Văn N.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định bà Lâm Thị E và ông Hoàng Văn N có đăng ký thường trú tại địa phương nhưng cả hai người thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nên chính quyền địa phương không biết mâu thuẫn của hai vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân

và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị E, cho bà Lâm Thị E được ly hôn với ông Hoàng Văn N.

Về con chung: Bà Lâm Thị E và ông Hoàng Văn N có 02 con chung là Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 11/3/2017 và Hoàng Gia H, sinh ngày 27/2/2019.

Bà Lâm Thị E có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 11/3/2017 và Hoàng Gia H, sinh ngày 27/2/2019 đến tuổi trưởng thành. Hơn nữa, tại bản tự khai của Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 11/3/2017 và Hoàng Gia H, sinh ngày 27/2/2019 đều có nguyện vọng được ở với mẹ là Lâm Thị E. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý, cũng như để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao 02 người con chung Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 11/3/2017 và Hoàng Gia H, sinh ngày 27/2/2019 cho bà Lâm Thị E trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[3]Về án phí: Bà Lâm Thị E phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 203, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, và Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 và Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị E

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị E được ly hôn với ông Hoàng Văn N.

[2]. Về con chung: Giao con chung Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 11/3/2017 và Hoàng Gia H, sinh ngày 27/2/2019 cho bà Lâm Thị E trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

Ông Hoàng Văn N được quyền đi lại thăm nom con chung và không ai được cản trở. Tuy nhiên, ông Hoàng Văn N không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết

[4]. Về án phí: Bà Lâm Thị E phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2023/0001041, ngày 17 tháng 3 năm 2025, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk (nay là Phòng THADS khu vực 7).

[5]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 7 - ĐăkLăk;
- Phòng THADS khu vực 7;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Nhã Phương